

AUDIT, ACCOUNTING, FINANCE AND TAX
MANAGEMENT CONSULTANT

COM.PT CO.,LTD
32/203, Chua Boc Street, Dong Da
District, Ha Noi
Tel: (84-24) 3 5 640 218; 6 2517 402
Fax: (84-24) 6 2517 402
Email: comptkiemtoan@gmail.com
Website 1: tuvanthuecompt.com
Website 2: compt.com.vn

Số: 64/2021/BCKT.BCTC-COM.PT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Bê tông Xây dựng Hà Nội**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Bê tông Xây dựng Hà Nội (Ha Noi Concrete Construction Joint Stock Company) (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 31/03/2021, từ trang 7 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo (gọi chung là "Báo cáo tài chính tổng hợp").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

(1) Đối với các khoản làm thất thoát Tài sản thông qua kết quả hoạt động kinh doanh của Văn phòng Công ty và các Xi nghiệp phụ thuộc Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước, các khoản thất thoát tài sản này tính đến 31/12/2014 có giá trị là: 187.014.773.519 đồng, tính đến 31/12/2020 khoản mục này vẫn chưa được xử lý. Giá trị tổn thất 187.014.773.519 đồng chưa tính đến việc xử lý các khoản mục Tài sản và các khoản Nợ phải trả ghi nhận trong Báo cáo tài chính 31/12/2020 được nêu tại Mục 2. Mục B: Từ điểm (i) đến điểm (xii) của Báo cáo này.



(2) Các Xí nghiệp không còn hoạt động tính đến 31/12/2020 theo Danh sách sau: Xí nghiệp Bê tông Thương phẩm; Xí nghiệp Bê tông Thương phẩm Chèm 1; Xí nghiệp Bê tông Thương phẩm Chèm 2; Xí nghiệp Bê tông Thương phẩm Chèm 3; Xí nghiệp Bê tông Đúc sẵn Chèm; Xí nghiệp Bê tông Ly tâm; Xí nghiệp Bê tông Quảng Nam; Xí nghiệp Kinh doanh Vật tư và Dịch vụ; Xí nghiệp Cơ khí Sửa chữa và Điện nước. Số liệu liên quan trên các Bảng Cân đối kế toán của các Xí nghiệp nêu trên đính kèm theo Báo cáo tài chính này cần được cấp có thẩm quyền của Công ty tiếp tục xử lý toàn bộ:

Các khoản nợ nội bộ về ứng Vốn lưu động của Công ty cho 11 Xí nghiệp phụ thuộc trong Giai đoạn từ 2014 trở về trước số liệu (thời kỳ bàn giao Tổng giám đốc) các Xí nghiệp nợ Công ty: 160.982.188.376 đồng (đã được xác nhận bởi Giám đốc và kế toán Xí nghiệp); tính đến 31/12/2020 còn tồn đọng là 152.232.906.402 đồng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.14 - Phải trả nội bộ.

(3) Xét trên toàn bộ Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty năm 2020, gồm: Văn phòng Công ty và 11 Xí nghiệp phụ thuộc (trong đó có 09 Xí nghiệp dừng hoạt động) tính đến 31/12/2020, các vấn đề còn tồn tại của Giai đoạn 2014 trở về trước theo Nghị quyết số 02/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/02/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 cần tiếp tục phải xử lý và giải quyết các vấn đề chính sau đây:

(i) Các khoản phải thu không có biên bản xác nhận nợ được của Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước bao gồm các khoản phải thu của khách hàng, phải thu khác tính đến 31/12/2020 là 190.230.311.056 đồng (chiếm tỷ lệ 34,58% trên tổng Tài sản tại ngày 31/12/2020). Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng xác nhận của các Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ này cũng như thông qua các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.2 - Phải thu khách hàng, và Mục V.4 - Phải Thu Khác.

(ii) Các khoản trả trước người bán nhưng không thu lại được cũng như không tiếp tục nhận được các dịch vụ, hàng hóa tương ứng với số tiền đã ứng trước cho các Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ của Giai đoạn 2014 trở về trước tính đến 31/12/2020 là 715.775.280 đồng (chiếm tỷ trọng 0,13% trên tổng giá trị Tài sản tại ngày 31/12/2020). Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng xác nhận của các Nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ này cũng như thông qua các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.3 - Trả trước người bán.

(iii) Các khoản phải thu khác của Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước tính đến ngày 31/12/2020 là 459.012.300 đồng (chiếm tỷ lệ 0,08% trên tổng Tài sản tại ngày 31/12/2020); Chúng tôi không thu thập được các bằng chứng xác nhận của khách hàng cũng như thông qua các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.4 - Phải thu khác

(iv) Các khoản phải trả người bán chưa trả tính đến 31/12/2020 là 10.950.219.439 đồng (chiếm tỷ trọng 2% trên tổng giá trị Nguồn vốn nợ và vốn Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020). Trong đó giá trị phải trả 534.856.551 đồng chúng tôi không thu thập được bằng chứng liên quan đến các khoản nợ phải trả này cũng như các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.10 - Phải trả người bán.

(v) Các khoản người mua trả tiền trước chưa thực hiện doanh thu tính đến 31/12/2020 là 1.936.897.900 đồng (chiếm tỷ trọng 0,35% trên tổng giá trị Nguồn vốn nợ và vốn Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020). Trong đó có 713.830.400 đồng chúng tôi không thu thập được bằng chứng liên quan đến các khoản nợ phải trả này cũng như các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.11 - Người mua trả tiền trước.

(vi) Các khoản phải trả khác (không bao gồm doanh thu chưa thực hiện) của Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước tính đến 31/12/2020 là 293.647.211.667 đồng (chiếm tỷ trọng 53,38 % trên tổng giá trị Nguồn vốn nợ và vốn Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020); Trong đó có 160.817.654.256 đồng (chiếm tỷ trọng 29,23 % trên tổng giá trị Nguồn vốn nợ và vốn Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020) Chúng tôi không thu thập được bằng chứng liên quan đến các khoản nợ phải trả này cũng như các thủ tục kiểm tra thay thế tương ứng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.15 - Phải trả, phải nộp khác.

(vii) Giá trị vốn đầu tư tại các công ty liên kết của Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước là 7.250.000.000 đồng bao gồm: Đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà VIBEX - 1 với số tiền 5.000.000.000 đồng và đầu tư vào Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hạ tầng VIBEX - 2 với số tiền 2.250.000.000 đồng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.9 - Các khoản đầu tư tài chính, tuy nhiên chúng tôi không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hạ tầng VIBEX 2, do đó việc đánh giá giá trị đầu tư thực tế tại thời điểm 31/12/2020 của Công ty này cũng chưa đánh giá được. Theo tra cứu thông tin của cơ sở dữ liệu của Cơ quan Thuế thì xác định rằng Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Hạ tầng VIBEX 2 vẫn đang hoạt động.



12
CỔ
H N
VÀ
H N
C C
/ K

(viii) Theo Thông báo của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội, tính đến ngày 12/01/2016, Công ty Cổ phần Bê tông Xây dựng Hà Nội nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội với tổng số tiền là: 41.514.774.671 đồng, trong đó: Dư Nợ gốc: 34.321.365.267 đồng, Nợ lãi: 4.799.375.877 đồng, Lãi phạt quá hạn: 2.394.033.527 đồng. Công ty đã ghi nhận dư Nợ gốc 34.321.365.267 đồng và nợ lãi là 7.051.418.886 đồng [trong đó 1.299.508.738 đã ghi nhận vào chi phí kinh doanh của các kỳ trước (các năm tài chính từ 2017 trở về trước), số tiền lãi còn lại 5.751.910.148 đồng đang treo đồng thời trên Tài khoản Chi phí trả trước (Tài khoản 242) và Tài khoản Chi phí phải trả TK 335: Tức là khoản tiền lãi phải trả này chưa trả cho Ngân hàng và chưa tính vào Chi phí]. Tính đến 31/12/2018, tiền lãi phải trả Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội là 141.990.518 đồng chưa được ghi nhận vào sổ sách kế toán và giữa Công ty CPBTXD HN và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Tây Hà Nội đang có tranh chấp về Hợp đồng tín dụng số 01/2013-HĐTDHM/NHCT146-BTXDHN. Tuy nhiên theo Bản án số 23/2017/KDTM-PT ngày 12/04/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về xử lý Phúc thẩm tranh chấp Hợp đồng tín dụng giữa Công ty Cổ phần Bê tông xây dựng Hà Nội và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hà Nội đã kết luận hủy án Sơ thẩm của TAND Quận Bắc Từ Liêm. Đây là khoản công nợ tiềm tàng của Công ty có thể ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính, trong đó đối với khoản tiền lãi 5.751.910.148 đồng được treo đồng thời trên 02 Tài khoản 335 và 242 cần phải được xử lý dứt điểm.

(ix) Các khoản vay gốc của các đối tượng khác (Bao gồm cá nhân và pháp nhân, không bao gồm các Tổ chức tín dụng) của Giai đoạn 2014 trở về trước được tính đến 31/12/2020 là 19.857.751.716 đồng (chiếm tỷ trọng 3,61% trên tổng giá trị Nguồn vốn nợ và vốn Chủ sở hữu tại ngày 31/12/2020) được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.16 - Vay và nợ thuê tài chính.

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ Thư xác nhận giá trị các khoản vay của các đối tượng khác.

- Các khoản vay phản ánh trên Sổ sách kế toán của Công ty. Tại thời điểm kiểm toán, chúng tôi không thu thập được các bằng chứng xác nhận hồ sơ pháp lý của các khoản vay này: Không thu thập được chủ trương, kế hoạch vay vốn và sử dụng vốn, ủy quyền cho Tổng Giám đốc và những người có liên quan của Hội đồng quản trị Công ty.

(x) Số dư phải trả BHXH, BHYT, BHTN Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước, Công ty ghi nhận trên hệ thống sổ sách kế toán tính đến 31/12/2020 là 7.466.397.789 đồng, nhưng trên Thông báo của Cơ quan BHXH thì số tiền BHXH, BHYT, BHTN còn nợ của Giai đoạn từ năm 2014 tại 31/12/2020 là 13.013.790.818 đồng (trong đó số nợ gốc là 6.717.337.420 đồng, số nợ lãi là: 6.296.453.398 đồng). Số tiền chênh lệch chưa được ghi nhận là 5.547.393.029 đồng. Công ty đã thực hiện đối chiếu số liệu giữa Công ty và Cơ quan quản lý. Đây là khoản công nợ tiềm tàng của Công ty có thể ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính. Số tiền 7.466.397.789 đồng trình bày tại Mục V.15 - Phải trả khác.

(xi) Tính đến 31/12/2020, số tiền nợ Thuế của Giai đoạn từ 2014 trở về trước tại 31/12/2014 là Công ty đã xử lý hầu hết các khoản nợ thuế trong đó:

Trong năm 2020, Số nợ Thuế còn lại của Giai đoạn từ năm 2014 trở về trước tính đến 31/12/2020 là 28.144.465 đồng trình bày tại Mục V.12 - Thuế và các khoản phải nộp- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

- Thuế Tài nguyên của Giai đoạn từ 2014 trở về trước tính đến 31/12/2020 được ghi nhận theo sổ sách là 1.573.648 đồng.

- Thuế TNCN của Giai đoạn từ 2014 trở về trước tính đến 31/12/2020 được ghi nhận theo sổ sách là 26.570.817 đồng.

Các khoản nợ Thuế của Giai đoạn 2014 trở về trước ghi nhận trên hệ thống sổ sách kế toán do không nộp đúng hạn theo quy định của Pháp luật Thuế, gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty cả về tiền nợ gốc và tiền phạt chậm nộp.

(xii) Số liệu trên Tài khoản Chi phí trả trước là 12.439.818.418 đồng được trình bày tại Bản thuyết minh Báo cáo tài chính Mục V.7 - Chi phí trả trước, gồm:

- Tại Mục (viii) đã trình bày là 5.751.910.148 đồng;

- Chi phí lãi vay dân cư là: 3.650.731.613 đồng;

- Giá trị còn lại của Khoản mục này là: 2.846.689.705 đồng, gồm: Tiền thuê đất và chi phí công cụ dụng cụ chưa phân bổ.

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Lê Thị Hoa

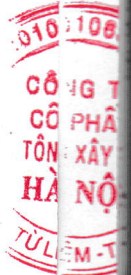
Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0653-2019-069.1

Hoàng Giang

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0653-2019-069.1



Vertical text on the right margin, possibly a stamp or list of items.